

GIÁO TRÌNH

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Hồ đào tạo: Công nhân hành chính

CHƯƠNG I

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ QLNN ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

I. Mục tiêu khái niệm

1. Khái niệm về nông thôn

Các quốc gia trên thế giới trong quá trình phát triển đều phân các vùng lãnh thổ của mình thành hai khu vực là đô thị và nông thôn. Các nhà xã hội học đã đưa ra một số tiêu chí phân biệt khu vực nông thôn và khu vực đô thị như thành phần xã hội của dân số, các di sản văn hóa, sự phân tầng, sự phân hóa xã hội dân cư, mức độ phức tạp của cấu trúc và đời sống xã hội, công nghệ và sự đa dạng của môi trường xã hội,... Sự khác nhau căn bản giữa nông thôn và đô thị được phản ánh rõ nét trong những nguyên lý của xã hội học nông thôn - đô thị. Trong đó những tiêu chí quan trọng giúp việc phân biệt khu vực nông thôn và khu vực đô thị bao gồm: sự khác nhau về nghề nghiệp, về môi trường, quy mô công nghệ, mật độ dân số, tính hỗn tạp và thuần nhất của dân số, hướng di cư, sự khác biệt xã hội và phân tầng xã hội, hệ thống tác động trong từng vùng (phần 1.1).

Khái niệm về nông thôn khác nhau ở mỗi quốc gia, nó phụ thuộc vào từng thời kỳ lịch sử và tiến trình phát triển kinh tế xã hội của các quốc gia khác nhau trên thế giới. Ở những nước đang phát triển, việc phân biệt nông thôn với đô thị chưa thể tách bạch hoàn toàn, một số nơi ở khu vực nông thôn diễn ra quá trình đô thị hóa nhanh chóng nhưng vẫn còn có sự xen lẫn với đất đai, địa bàn dân cư và các hoạt động kinh tế xã hội (VD: các thị trấn, thị trấn).

Hiện nay trên thế giới vẫn chưa có định nghĩa chung xác định về nông thôn, còn nhiều quan điểm khác nhau. Có quan điểm cho rằng cần đưa vào chỉ tiêu trình độ phát triển của cơ sở hạ tầng, có nghĩa vùng nông thôn có cơ sở hạ tầng không phát triển bằng vùng đô thị. Quan điểm khác lại cho rằng nên đưa vào chỉ tiêu trình độ tiếp cận thị trường và phát triển hàng hóa (so với đô thị là thấp hơn). Cũng có ý kiến, nên dùng chỉ tiêu mật độ dân cư và sự loãng dân trong vùng để xác định, vùng nông thôn thường có số dân và mật độ dân thấp hơn vùng đô thị. Một quan điểm khác lại nêu ra, vùng nông thôn là vùng có dân cư làm nông nghiệp là chủ yếu, nguồn sinh kế chính của cư dân trong vùng là từ sản xuất nông nghiệp.

Những ý kiến trên chỉ đúng khi đặt trong bối cảnh cụ thể của từng nước, phụ thuộc vào trình độ phát triển, cấu trúc kinh tế, cơ chế áp dụng cho từng nền kinh tế. Đối với những nước đang thực hiện công nghiệp hóa, đô thị hóa, chuyển từ sản xuất thuần nông sang phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ, xây dựng các khu đô thị mới, thị trấn mới các vùng nông thôn thì khái niệm về nông thôn có những điểm khác so với khái niệm trước đây, có thể hiểu nông thôn hiện nay bao gồm cả những thị trấn, đô thị mới, những trung tâm công nghiệp như có quan hệ gần bó mật thiết với nông thôn, cùng tồn tại hỗ trợ và thúc đẩy nhau phát triển. Vì thế, trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam, nếu nhìn nhận dưới góc độ quản lý có thể đưa ra khái niệm về nông thôn như sau:

Nông thôn: Là vùng sinh sống của tập hợp dân cư, trong đó có nhiều nông dân. Tập hợp này tham gia vào các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường trong một thể chế chính trị nhất định và chịu ảnh hưởng của các tác động khác.

Vùng nông thôn là vùng có dân cư làm nông nghiệp là chủ yếu, mật độ dân cư thấp có tính thôn đoàn kết gắn bó tính cộng đồng cao, nông sản đông có trình độ văn hóa thấp và lối sống còn mang tính tự do, tùy tiện. Bên cạnh dân cư làm nông nghiệp là chủ yếu, khu vực nông thôn còn có các làng nghề, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ nông thôn tạo nên kinh tế nông thôn

Tóm lại: Nông thôn là địa bàn để người nông dân sinh sống và phát triển, là một bộ phận quan trọng của thành xã hội, để biết là để với các quốc gia có sản xuất nông nghiệp là nền tảng như Việt Nam. Nông thôn Việt Nam có chức năng chính: sản xuất, cung cấp nông phẩm cho xã hội và giữ gìn văn hóa truyền thống dân tộc và đảm bảo môi trường sinh thái. Cho nên, phát triển nông thôn là một yêu cầu đặt ra trong giai đoạn hiện nay và mai sau.

2. Phát triển nông thôn

Phát triển nông thôn là một phạm trù rộng để nhận thức với rất nhiều quan điểm khác nhau. Đã có nhiều nghiên cứu và triển khai công đồng thuật ngữ này ở các quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, thuật ngữ phát triển nông thôn được đề cập đến từ lâu và có sự thay đổi với nhận thức qua các thời kỳ khác nhau.

Phát triển nông thôn là một tập hợp các hoạt động đa dạng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều chính sách và hoạt động có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến khu vực nông thôn và đời sống của người dân nông thôn trên các mặt như: kinh tế nông thôn, xã hội nông thôn, điều kiện tự nhiên và môi trường nông thôn. Tuy nhiên, phát triển nông thôn chỉ có thể thực hiện hiệu quả một cách dài hạn nếu phạm vi khuôn khổ và chính sách rõ ràng và được thực hiện trên phạm vi toàn quốc.

Hơn nữa, Là thành thành viên chính thức của WTO, đòi hỏi Việt nam phải hòa nhập với các hiệp định quốc tế và phải điều chỉnh để trở thành thành viên năng động của nền kinh tế toàn cầu. Khi tiến hành điều chỉnh cho phù hợp với một nền kinh tế mở, nhiều nhóm trong xã hội có khả năng sẽ không được hưởng lợi từ lợi ích kinh tế (được biết tập trung ở khu vực nông thôn). Vì vậy, chúng ta phải phát triển nông thôn nhằm mục đích:

- Sản xuất được nhiều nông sản và sản phẩm hàng hóa, chất lượng sản phẩm và năng suất lao động cao, xuất khẩu tăng, tích lũy tái sản xuất mở rộng không ngừng.

- Cải thiện đời sống cho phần lớn dân chúng nông thôn: Đời sống của dân cư nông thôn không ngừng được nâng cao, trình độ học vấn được tăng lên, phát huy được những truyền thống tốt đẹp của cộng đồng nông thôn, thực hiện được dân chủ công bằng, văn minh xã hội và giảm đáng kể các tệ nạn xã hội.

- Tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học được bảo vệ và phát triển bền vững, giữ được cảnh quan và môi trường sinh thái nông thôn.

- Phát triển nông thôn nhằm mục đích giảm thiểu các tác động tiêu cực của quá trình toàn cầu hóa đến nhóm người dân dễ bị tổn thương (ở khu vực nông thôn thì nhóm người này chính là nông dân)

- Giảm đáng kể những thiệt hại do biến đổi khí hậu tác động đến nông nghiệp, nông thôn.

Với những mục đích như trên chúng ta có thể khái niệm phát triển nông thôn như sau:

Phát triển nông thôn: là một quá trình tập yếu cải thiện một cách bền vững về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường, nhằm nâng cao chất lượng sống của dân cư nông thôn. Quá

trình này, trọng tâm chính là do người dân nông thôn với sự hỗ trợ của nhà nước và các tổ chức khác.

Phát triển nông thôn sẽ thành công khi chính người dân nông thôn tham gia tích cực vào quá trình phát triển đó. Chính quyền các cấp phải nhận thức đầy đủ, nghiêm túc với phát triển nông thôn toàn diện, bền vững; xây dựng đề án phát triển nông thôn phải có sự tham gia của cộng đồng để lôi cuốn người dân vào tiến trình phát triển một cách có ý thức chủ động, năng động, làm sao để người dân thật sự là trung tâm của sự phát triển, là chủ thể của quá trình phát triển, họ vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự phát triển;

Chính phủ và ngành nông nghiệp PTNT phải có chủ trương khuyến khích đẩy mạnh khuyến khích nông dân tham gia vào công tác phát triển nông thôn mới như là một thành phần quan trọng hỗ trợ cho sự nghiệp phát triển cộng đồng trong hiện tại và tương lai lâu dài.

Theo FAO: “*Khuyến nông là cách đào tạo và rèn luyện tay nghề cho nông dân, để họ giúp họ hiểu được những thách thức, chính sách và nông nghiệp, những kiến thức và kỹ thuật, kinh nghiệm và quản lý kinh tế, những thông tin thị trường, để họ có thể nâng cao năng suất, cải thiện đời sống, nâng cao dân trí góp phần xây dựng và phát triển nông thôn mới*”

(FAO: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc - Food and agriculture organization of the United Nations)

Với xuất phát điểm của nền kinh tế Việt Nam và những đòi hỏi của nền kinh tế hội nhập thì phát triển nông thôn đồng nghĩa là một tất yếu khách quan. Khi công nghiệp và đô thị của phát triển thì nông nghiệp và khu dân cư nông thôn giữ vị trí bao trùm. Nhưng khi có sự gia tăng của công nghiệp hóa và đô thị hóa, nông thôn đã bị thu hẹp về lãnh thổ và dân số. Song, các làng, bản, ấp, trấn vốn sở hữu tài nguyên là một địa bàn dân cư nông thôn trong thời đại văn minh hiện đại, tiến bộ các đô thị hiện đại. Để quá trình đô thị hóa nông thôn diễn ra thuận lợi theo định hướng, tất yếu phải tiến hành phát triển nông thôn nhằm xây dựng các khu dân cư nông thôn, tạo lập các cơ sở vật chất và kỹ thuật thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động sản xuất và tổ chức cuộc sống của người dân lao động trên địa bàn nông thôn.

Công tác xây dựng phát triển và quản lý các khu dân cư nông thôn trước đây được nghiên cứu triển khai trên cơ sở nền kinh tế kém phát triển, quy hoạch tiến bộ không hợp lý. Khi chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước theo định hướng XHCN thì các phương thức tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ rất đa dạng; việc tổ chức cuộc sống ở nông thôn xuất hiện nhiều yếu tố mới. Vì vậy, cần phải sửa đổi, bổ sung quy hoạch và quản lý các khu dân cư nông thôn cho phù hợp với nền kinh tế xã hội hiện nay; đồng thời xây dựng cuộc sống mới trong tương lai, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của cộng đồng dân nông thôn, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo trong xã hội.

Việc đẩy mạnh quá trình đô thị hóa nông thôn vùng ngoại thành, tăng cường phát triển và liên kết và kết các đô thị vừa và nhỏ, các điểm dân cư nông thôn theo kiểu đô thị mới và hạ tầng kỹ thuật và kiểm soát được sự di dân vào các đô thị lớn, vừa cải thiện, nâng cấp được các khu đô thị hiện có, giúp cho sự phát triển hài hòa, ổn định và bền vững. Đồng thời, giảm thiểu áp lực về dân số và tình trạng quá tải, xu hướng tập trung quá mức tại các trung tâm, ô nhiễm môi trường và sự phân bố và an ninh trật tự do việc di dân từ nông thôn vào các đô thị lớn như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, phát triển nông thôn trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi phải toàn diện hơn, bên cạnh sự phát triển về vật chất, phải đảm bảo các chủ sở hữu văn hóa, tinh thần, bình đẳng xã hội, sự hài hòa giữa con người với tự nhiên, môi trường và sức khỏe của người dân - Đây chính là các tiêu chí của phát triển nông thôn bền vững.

3. Phát triển nông thôn bền vững

Phát triển bền vững là khái niệm mới xuất hiện năm 1987 trong Báo cáo “Tương lai chung của chúng ta” do Hội đồng Thế giới về Môi trường và Phát triển (WCED) đề cập “Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng được các nhu cầu của hiện tại mà không gây hại tới khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai”.

Từ khái niệm này thì phát triển nông thôn bền vững được hiểu là:

- Phải đảm bảo nhu cầu nông thôn của con người hiện nay nhưng phải duy trì được tài nguyên thiên nhiên cho các thế hệ mai sau, bao gồm giữ gìn được quỹ đất, quỹ nước, rừng, không khí, khí quyển và tính đa dạng sinh học,...

- Phát triển bền vững phải đảm bảo công bằng xã hội, hoạt động kinh tế của nhóm người này không gây tổn hại tới nhóm người khác, không ảnh hưởng tới nhu cầu phát triển của thế hệ tương lai.

Như vậy, phát triển bền vững đòi hỏi con người nói chung và người nông dân nói riêng đòi hỏi phải tuân thủ các nguyên tắc: (1) dân chủ và an toàn; (2) bình đẳng và công bằng xã hội; (3) bền vững chặt chẽ trong cuộc sống cho người dân; (4) sự tham gia của người dân trong hợp tác với Chính phủ; (5) tôn trọng quá khứ của truyền thống và quy định của các thế hệ mai sau.

Bền vững trong phát triển nông thôn về kinh tế đòi hỏi: (1) tăng cường và đa dạng hóa nền kinh tế nông thôn; (2) đảm bảo cho người dân có lợi ích từ các hoạt động của địa phương; (3) thúc đẩy phát triển lâu dài ở nông thôn; (4) tránh gây ảnh hưởng và tác động xấu đến khu vực khác trong nền kinh tế quốc dân; (5) thay đổi mô hình và công nghệ sản xuất, mô hình tiêu dùng theo hướng sạch hơn và thân thiện với môi trường; (6) thúc đẩy quá trình "công nghiệp hóa sạch"; (7) phát triển bền vững vùng và xây dựng các công đồng địa phương phát triển bền vững.

Trên phương diện quản lý thì chương trình hành động của phát triển nông thôn bền vững thể hiện: (1) phát triển bền vững kinh tế nông thôn (nền nông nghiệp bền vững, mở rộng các nguồn thu nhập phi nông nghiệp); (2) phát triển bền vững xã hội nông thôn; (3) an toàn môi trường và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; (4) thúc đẩy bền vững.

4. Quản lý nhà nước đối với phát triển nông thôn

Quản lý nhà nước đối với phát triển nông thôn: Là hoạt động thúc đẩy quy định của nhà nước của các cơ quan trong bộ máy nhà nước nhằm thúc đẩy các chức năng của nhà nước trên cơ sở các quy luật phát triển xã hội, nhằm sản xuất có hiệu quả nhất các tiềm năng, các chủ thể để đạt được mục đích định và phát triển nông thôn (không chỉ trong điều kiện có sự biến động của môi trường).

Nhà nước sẽ định quy định của mình để tạo môi trường và điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế ở nông thôn trong nền kinh tế thị trường. Bảo đảm sự ổn định và chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, duy trì pháp luật trật tự an toàn xã hội, thi hành nhất quán các chính sách và thúc đẩy theo hướng đổi mới, không ngừng mở rộng, điều

tiết các quan hệ thị trường. Tạo môi trường tâm lý trong quá trình nhận thức của người nông dân về các chủ trương, giúp họ nhận thức được tính hai mặt của các chủ trương này.

II. Vai trò của phát triển nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội

1. Phát triển nông thôn đảm bảo cho quá trình sản xuất, cung cấp lương thực, thực phẩm và các nguyên liệu gia đình khác cho đời sống con người

Nông nghiệp luôn luôn đóng một vai trò quan trọng vì nó là ngành tạo ra lương thực, thực phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu hàng đầu của con người là nhu cầu ăn uống;

Nông nghiệp là bộ phận cấu thành chủ yếu của kinh tế nông thôn, nó có vai trò ngày càng lớn trong việc bảo đảm an ninh lương thực, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn tài nguyên của đất nước và xóa đói giảm nghèo, góp phần thúc đẩy tăng trưởng nói chung;

Nông thôn là địa bàn sản xuất và cung cấp lương thực thực phẩm cho tiêu dùng của cả xã hội. Người nông dân sản xuất lương thực thực phẩm không nhằm để nuôi sống họ mà còn cung cấp cho toàn xã hội, tạo sự ổn định, đảm bảo an toàn cho phát triển.

2. Sự phát triển của kinh tế nông thôn sẽ góp phần tạo ra những tiến bộ quan trọng và thực hiện có hiệu quả tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Cung cấp lương thực, thực phẩm; cung cấp nguyên liệu để công nghiệp hóa; cung cấp một phần vốn; khu vực nông thôn là thị trường quan trọng của các ngành công nghiệp và dịch vụ.

Ngân hàng Thế giới đã nhận định: “tăng trưởng nông nghiệp chính là yếu tố tiên phong của các cuộc cách mạng công nghiệp đã xảy ra trên khắp thế giới từ Anh (giữa thế kỷ XVIII) cho đến Nhật Bản (cuối thế kỷ XIX). Gần đây, tốc độ tăng trưởng nông nghiệp nhanh chóng của Trung Quốc, Ấn Độ và Việt Nam cũng là tiến bộ cho sự phát triển công nghiệp”. (Trích Báo cáo phát triển thế giới 2008, Ngân hàng Thế giới)

3. Phát triển nông thôn là nhân tố kích thích các ngành phi nông nghiệp phát triển

Khi nông nghiệp, nông thôn phát triển sẽ dùng ngày càng nhiều loại máy móc khí cụ và nông nghiệp hiện đại và nhu cầu áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật hiện đại vào nông nghiệp thì năng suất nông nghiệp tăng lên, các sản phẩm nông nghiệp ngày càng đáp ứng được với thị hiếu người tiêu dùng, người dân có chuồng hàng ngày để nuôi lợn, các nhu cầu về hàng hóa và dịch vụ để hỗ trợ cho sản xuất cũng tăng - đây chính là những yếu tố kích thích các ngành phi nông nghiệp phát triển theo.

Nông nghiệp, nông thôn phát triển sẽ dùng ngày càng nhiều sản phẩm của công nghiệp như: Máy cày, máy xay xát, máy bơm nước, máy bón phân, máy phun thuốc trừ sâu, máy gặt, máy cấy,... Để nâng cao năng suất lao động và giải phóng sức lao động cho người dân. Vì thế, khi chúng ta phát triển nông nghiệp, nông thôn sẽ là nhân tố tích cực để kích thích các ngành phi nông nghiệp phát triển.

4. Phát triển bền vững nông thôn góp phần to lớn trong việc bảo vệ và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái, đáp ứng nhu cầu người nghèo, du lịch và phòng chống, ngăn ngừa thiên tai

Nông thôn nước ta bao gồm những khu vực rộng lớn. Ở đây, tài nguyên của đất nước chiếm tuy rất đa dạng nhưng: đất đai, khoáng sản, rừng thực vật, rừng biển, nguồn nước... Phát triển kinh tế nông thôn cho phép khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo lợi ích bền vững chúng trong quá trình sản xuất.

Nông thôn nông ta vẫn là vùng kinh tế, văn hóa lạc hậu, sản xuất và sinh hoạt phân tán, nhiều hộ đói. Tuy nhiên, nó cũng là nơi có truyền thống văn hóa cũng đang còn sâu đậm... Phát triển kinh tế nông thôn sẽ tạo điều kiện để xóa đói giảm nghèo, bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa xã hội tốt đẹp, bài trừ văn hóa lạc hậu cũ, xóa bỏ chế độ bất công xã hội và tình trạng đói nghèo.

5. Phát triển nông thôn tạo điều kiện cho xuất khẩu thu ngoại tệ, tạo tích lũy ban đầu để đầu tư lại cho phát triển kinh tế xã hội

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT) từng kim ngạch xuất khẩu nông sản năm 2010 đạt kỷ lục với 19,15 tỷ USD, tăng trên 22% so với năm 2009.

- Xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính đạt gần 10 tỷ USD, tăng hơn 24%;
- Thủy sản đạt gần 5 tỷ USD, tăng trên 16%;
- Lâm sản và đồ gỗ đạt hơn 3,6 tỷ USD, tăng gần 30%.

Có ba mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 3 tỷ USD là thủy sản, đồ gỗ và gạo; mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 2 tỷ USD là cao su và hai sản phẩm có kim ngạch xuất khẩu hơn 1 tỷ USD là cà phê và đậu.

Hiện nay, Việt Nam đã có nhiều mặt hàng gia nhập được WTO như: Thủy sản, vàng.

6. Phát triển nông thôn có vai trò tích cực trong việc làm cho người nông dân, nhất là đối với những người có tiềm năng phát triển nông, lâm, ngư nghiệp

Cả nước có khoảng 1.500 làng nghề, trong đó trên 300 là làng nghề truyền thống, 80% làng nghề theo quy mô hộ gia đình, việc làm ổn định cho hơn 4 triệu lao động (Theo thống kê của Bộ LĐTB và XH).

Đến tháng 2009, đã có 135.437 trang trại, góp phần tích cực cho việc lao động của người nông dân nông thôn.

7. Góp phần ổn định chính trị xã hội, an ninh trật tự đối các giới vùng

Phát triển kinh tế nông thôn sẽ làm cho các hoạt động nông thôn trở nên sôi động hơn. Các chủ kinh tế, phân công lao động chuyên môn đúng hướng có hiệu quả. Công nghiệp gần bó chặt chẽ với nông nghiệp tại chỗ. Việc đô thị hóa sẽ được giới quy định theo phương thức đô thị hóa nông thôn. Việc việc làm cho người lao động sẽ được gia tăng ngày càng nhiều trên địa bàn nông thôn. Trên cơ sở đó, tăng thu nhập, cải thiện tình hình đời sống vật chất và tinh thần của mỗi tầng lớp dân cư; giảm sức ép của xã hội kinh tế và đời sống giữa thành thị và nông thôn, giữa vùng phát triển và vùng kém phát triển;

Bên cạnh đó, tăng trưởng trong nông nghiệp sẽ kích thích các ngành phi nông nghiệp phát triển. Sự tăng trưởng của các ngành phi nông nghiệp tại nông thôn lại tạo việc làm cho nông dân vì thế sẽ di dân vào các thành phố lớn cũng giảm bớt cách tự nhiên, thành phố sẽ giảm tải về dân số, giảm áp lực về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội và môi trường;

Như vậy, tăng trưởng trong nông nghiệp tất yếu sẽ dẫn đến tăng trưởng chung của nông thôn và thành thị, nó là nhân tố tích cực hỗ trợ việc ổn định xã hội do các chủ hộ làm ăn được phân bổ một cách hợp lý, đồng đều và nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm được bảo đảm.

8. Sự phát triển của kinh tế nông thôn sẽ tạo cơ sở vật chất cho sự phát triển văn hóa nông thôn

Nông thôn nông ta trước đây vẫn là vùng có kinh tế, văn hóa lạc hậu, sản xuất và sinh hoạt phân tán, nhiều hộ gia đình. Nhưng, đây cũng là nơi có truyền thống văn hóa công đồng còn sâu đậm... Vì thế, phát triển kinh tế nông thôn sẽ tạo điều kiện để vừa giữ gìn, bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa xã hội tốt đẹp, vừa bài trừ những văn hóa lạc hậu để tiến bộ hơn, đời sống văn hóa và tinh thần cho người dân khu vực nông thôn.

III. Quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam

1. Vài thành tựu

1.1. Sự khởi đầu của quá trình phát triển của nông nghiệp, nông thôn Việt Nam

Nông nghiệp Việt Nam là một nền nông nghiệp truyền thống ở Đông Nam Á, đây là một trong những cái nôi của nền văn minh lúa nước, nơi xuất hiện sớm nhất loài hình sản xuất nông nghiệp của loài người.

- Các tri thức phong kiến trước đây: Tri thức nào quan tâm đến nông nghiệp, có chính sách hợp lý để nhân dân yên ổn thì đất nước hưng thịnh. Tri thức nào không chú ý đến nông nghiệp, đưa ra sai lầm, thu hoạch, đất đai, thì sản xuất trì trệ, đói kém.

- Từ sau Cách mạng tháng Tám (1945): Vẫn để nông dân, nông nghiệp, nông thôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh vận động sáng tạo, mang lại thành công rực rỡ trong hoạt động thực tiễn ở cả 2 giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng XHCN. Theo Người, vẫn để nông dân không chỉ một chính trị, mà còn gắn liền với việc để giữ gìn của nó là kinh tế nông nghiệp. Công nghiệp, nông nghiệp là hai chân của nền kinh tế.

Vận động sáng tạo Từ tháng Hồ Chí Minh, ở mỗi giai đoạn lịch sử của đất nước, đường lối phát triển kinh tế xã hội của Đảng ta đều xác định rõ vai trò, vị trí quan trọng hàng đầu của nông nghiệp và kinh tế nông thôn phù hợp với tiến trình phát triển của đất nước.

- Năm 1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV) ban hành Chỉ thị số 100 cho phép cải tiến nông nghiệp theo hướng gắn trách nhiệm của người lao động đến kết quả cuối cùng bằng hình thức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất trên phạm vi cả nước. Đây là chìa khóa vàng mở ra thời kỳ mới của nông nghiệp và kinh tế nông thôn cho nước ta.

- Năm 1988 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 10 về “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” với những điều chỉnh lớn nhằm giải phóng tiềm năng sản xuất trong nông nghiệp nông thôn, chuyển giao chúng cho các hộ nông dân quản lý và sản xuất lâu dài, hộ nông dân thành những đơn vị chủ trong sản xuất nông nghiệp. Người nông dân được chủ động hành, sản xuất lao động, tự chủ đầu tư, tự chủ hợp tác sản xuất, lưu thông và phân phối sản phẩm làm ra, thực hiện chính sách mua bán, thương mại hóa vật tư,...

- Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương lần thứ 5 (khóa VII) với tiếp tục đổi mới và phát triển toàn diện kinh tế xã hội nông thôn (1993) với mục tiêu là biến nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp của nước ta thành nền kinh tế có cả khu vực nông nghiệp - nông thôn và dịch vụ nông thôn những sự nghiệp tuy nhiên của sản phẩm nông nghiệp vẫn còn tăng lên. Cụ thể:

+ Phát triển nhanh, vững chắc và có hiệu quả các ngành công nghiệp dịch vụ nông thôn, trên cơ sở đó tăng nhanh trình độ các ngành này trong cả khu vực kinh tế công - nông - dịch vụ ở mỗi vùng và mỗi địa phương. Chú trọng những ngành công nghiệp dịch vụ phục vụ nông nghiệp;

+ Tăng nhanh tốc độ phát triển ngành chăn nuôi trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp, đa dạng hóa sản phẩm chăn nuôi và chú trọng chăn nuôi xuất khẩu;

+ Phát triển các vùng và tiểu vùng trọng điểm sản xuất các sản phẩm lâm nghiệp, cây công nghiệp chủ yếu (cao su, cà phê, điều,...) để phát huy thế mạnh của mỗi vùng, trên cơ sở đó thúc đẩy thâm canh tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu;

+ Phát triển mạnh ngành thủy sản trên tất cả các mặt: nuôi trồng, đánh bắt, chế biến,.. để khai thác có hiệu quả tiềm năng mặt nước và biến đổi khí hậu;

+ Phát triển ngành lâm nghiệp theo hướng bền vững rừng hiện có, chăm sóc và tái sinh rừng rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, kết hợp hợp lý giữa khai thác và chế biến lâm sản.

- Nghị quyết Trung ương khóa IX của Ban chấp hành Trung ương Đảng và đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2002 - 2010.

Các quy tắc sách nói trên tạo ra bước ngoặt lớn với sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn và cơ cấu quản lý nông nghiệp. Thúc đẩy, đây là các giải pháp điều chỉnh các mối quan hệ của xã hội, quản lý và phân phối trong từng thời kỳ công cuộc đổi mới toàn diện về kinh tế xã hội nhằm tăng cường sức sản xuất trong nông thôn và từng bước nâng dân, đã tạo ra động lực quan trọng thúc đẩy nông nghiệp phát triển một bước mới thành tựu.

1.2. Đánh giá về thành tựu của nông nghiệp, nông thôn Việt Nam

a) Trước hết, sản xuất nông nghiệp phát triển một bước mới toàn diện, liên tục và với tốc độ khá cao

b) Thứ hai, kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tăng công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề; các hình thức tổ chức sản xuất tiếp tục đổi mới.

c) Thứ ba, kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn được tăng cường, bộ mặt nhiều vùng nông thôn thay đổi.

d) Thứ tư, đời sống vật chất, tinh thần của dân cư ở hầu hết các vùng nông thôn ngày càng được cải thiện. Xóa đói, giảm nghèo một bước một.

e) Thứ năm, hệ thống chính trị nông thôn được củng cố và tăng cường, dân chủ cơ sở được phát huy. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Về thể chế chính trị của nông dân ngày càng được nâng cao.

Những thành tựu này góp phần quan trọng vào sự ổn định và phát triển kinh tế xã hội của đất nước, đóng góp tích cực không chỉ về mặt vật chất quan trọng của nông nghiệp, nông thôn và vai trò quản lý của Nhà nước với nông nghiệp và phát triển nông thôn trong thời đổi mới.

2. Tồn tại và yếu kém

a) Trước hết, nông nghiệp phát triển còn kém bền vững, tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm dần, sự cạnh tranh thấp, chưa phát huy tốt các nguồn lực cho phát triển sản xuất. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới cách thức sản xuất còn chậm, phụ thuộc vẫn là sản xuất nhỏ, phân tán, năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng nhiều mặt hàng còn thấp.

b) Thứ hai, công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề phát triển chậm, chưa thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động ở nông thôn.

c) Thứ ba, các hình thức tổ chức sản xuất chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh mẽ sản xuất hàng hóa.

d) Thu nhập, nông nghiệp và nông thôn phát triển thiếu quy hoạch, kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội còn yếu kém, môi trường ngày càng ô nhiễm; năng lực thích ứng, đời sống vật chất còn nhiều hạn chế.

e) Thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn còn thấp, tỉ lệ hộ nghèo còn cao, chênh lệch giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng còn lớn, phát sinh nhiều vấn đề xã hội bất cập.

g) Thu nhập, môi trường tiêu thụ nông sản hàng hóa gặp nhiều khó khăn, khả năng cạnh tranh của nông sản hàng hóa yếu;

h) Thu nhập, lao động thiếu thốn.

3. Nguyên nhân của các tồn tại, yếu kém

- Do xuất phát điểm của nông nghiệp, nông thôn Việt Nam thấp, chất lượng kết cấu hạ tầng và dịch vụ phục vụ nông nghiệp, nông thôn thấp;

- Do chưa thực hiện nghiêm túc đề nghị liên đúng đắn trong các Nghị quyết của Đảng đã đưa ra là: Coi trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn

- Công tác xây dựng chính sách chưa chuyên nghiệp, thiếu các nghiên cứu phân tích căn cứ thực tiễn, thiếu hệ thống giám sát theo dõi gây ra tình trạng lãng phí và thực hiện làm giàu bất chính.

- Chưa chú trọng, chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn chưa thông thoáng, thiếu đồng bộ, thiếu tính đột phá và tính khả thi chưa cao nên ngành chức năng điểu chỉnh, bổ sung nên chưa phù hợp với nền sản xuất hàng hóa quy mô lớn và xuất khẩu, nhất là các chính sách về đất đai, khoa học, công nghệ, tín dụng, thương mại,...

- Việc thực hiện các chính sách còn nhiều yếu kém: Chưa thực hiện, chính sách ban hành nhiều nhưng thực hiện chưa hiệu quả, thiếu kiểm tra, đôn đốc. Trách nhiệm của cấp ủy và chính quyền các cấp không được làm rõ và xử lý nghiêm túc khi không thực hiện tốt, còn tình trạng làm được đâu đâu hay đâu đó, chạy theo thành tích. Kinh nghiệm tốt ít được tổng kết nhân rộng, nhiều phong trào thi đua mang tính hình thức ít phát huy tác dụng trong thực tiễn. Số phận hỗn loạn của các ngành, các cấp, sự tham gia của các tổ chức đoàn thể còn yếu kém.

- Việc nghiên cứu và ứng dụng các kinh nghiệm quản lý tiên tiến trên thế giới vào điều kiện của nước ta còn nhiều hạn chế

- Đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn thấp, chưa xứng đáng với vai trò của nó trong nền kinh tế

- Trong điều hành chưa chú ý nắm bắt thực tiễn, không kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, uốn nắn sai lầm, lệch lạc trong thực hiện chủ trương, chính sách; chậm trễ kết quả kinh nghiệm và những mô hình mới, những nhân tố mới của quần chúng các địa phương xã.

- Kinh tế nhà nước chưa được củng cố để phát huy vai trò chủ đạo và hướng dẫn, hỗ trợ kinh tế hộ, kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân.

- Công nghiệp, thương mại nghiệp chưa liên kết chặt chẽ nên chưa phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

- Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa nắm bắt sâu sắc vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông thôn và yêu cầu tăng cường khả năng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức trong thời kỳ công nghiệp hóa.

- Mặt số địa phương không xác định đúng tiềm năng, nội lực kinh tế cần tập trung phát huy là nông nghiệp, nông thôn. Hội đồng quản lý, chủ đạo nông nghiệp và phát triển nông thôn còn phân tán, hiệu quả thấp, chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

- Chưa có quy hoạch khoa học và xây dựng làng xã nên không có cơ sở và công cụ quản lý trực tiếp xây dựng. Đội ngũ cán bộ có chuyên môn và nghiệp vụ về công tác xây dựng chưa có, thiếu sự chủ đạo và các văn bản hướng dẫn thống nhất trong quản lý.

IV. Khái quát nội dung quản lý đối với phát triển nông thôn

Hiện nay, Việt Nam vẫn đang tiếp tục xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vẫn đang theo chiều hướng tăng cường hạch toán XHCN nên việc quản lý, điều hành của Nhà nước về kinh tế - xã hội là rất yếu kém.

1. Hoàn chỉnh phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn

Dựa trên đường lối, chiến lược phát triển kinh tế xã hội của quốc gia. Nhà nước và chính quyền địa phương phải thống nhất xác định các quan điểm, mục tiêu và biện pháp mang tính định hướng phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm phát huy tiềm năng các nguồn lực và lợi thế so sánh của từng vùng để phát triển nền nông nghiệp hàng hóa trên quy mô lớn.

2. Xây dựng đội ngũ và ban hành hệ thống thể chế tạo môi trường pháp lý cho phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn

Trong bối cảnh mới của nền kinh tế toàn cầu, hệ thống chính sách và các biện pháp được Nhà nước xây dựng cũng đòi hỏi phải cải tiến đồng bộ, toàn diện và luôn phù hợp, thích ứng với sự thay đổi của các hoạt động kinh tế - xã hội và các điều kiện thị trường khách quan khác, nhằm khai thác mọi nguồn lực, tiềm năng, sức mạnh. Đồng thời, khuyến khích đồng viên mới thành phần kinh tế tham gia phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo đúng đường lối, chính sách và mục tiêu mà Nhà nước đề ra.

3. Quản lý và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, thể chế lợi ích sản xuất và xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp

3.1. Quy hoạch phát triển các lĩnh vực trong nông nghiệp, lâm, ngư nghiệp và hoạt động kinh tế nông thôn

Đẩy nhanh tiến độ quy hoạch sản xuất nông nghiệp trên cơ sở nhu cầu thị trường và lợi thế từng vùng, sẽ đồng bộ phát triển nông nghiệp tiểu khu, có hiệu quả, duy trì diện tích đất lúa đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia trước mắt và lâu dài.

Cơ cấu lợi ích ngành nông nghiệp, gắn sản xuất với chế biến và thị trường

Phát triển sản xuất với quy mô hợp lý các loại nông sản hàng hóa xuất khẩu có lợi thế, nông sản thay thế nhập khẩu.

Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ ở các vùng nông thôn theo quy hoạch. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp chế biến tinh, chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu và thị trường; đẩy mạnh sản xuất tiểu thủ công nghiệp, triển khai chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề.

Phát triển nhanh và nâng cao chất lượng các loại dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống của dân cư nông thôn.

3.2. Thể chế hiện quản lý toàn diện trên tất cả mọi lĩnh vực, mọi địa bàn và với tất cả các thành phần kinh tế, các thể chế cá nhân theo đúng quy định của pháp luật

Tăng cường vai trò chủ đạo của Kinh tế nhà nước trong sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn; phát triển kinh tế hợp tác và HTX, khuyến khích kinh tế hợp tác liên kết với kinh tế nhà nước để tạo thành nền tảng của nông nghiệp và kinh tế nông thôn; khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình theo hướng sản xuất hàng hóa.

3.3. Tạo lập và huy động mọi nguồn vốn đầu tư, mở rộng hệ thống quỹ tín dụng để phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn, xây dựng các quỹ bảo hộ sản xuất, quỹ phòng chống thiên tai, quỹ xóa đói giảm nghèo, quỹ khuyến nông - lâm - ngư, quỹ tiêu thụ hàng hóa để thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp với xu thế hội nhập khu vực và thế giới.

4. Quản lý, quy hoạch xây dựng các điểm dân cư nông thôn

5. Quản lý, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn

6. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự tham gia của các đoàn thể chính trị - xã hội trong lĩnh vực nông nghiệp - phát triển nông thôn

7. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, chính sách, các thủ tục quản lý của Nhà nước, uốn nắn các sai lầm lệch lạc, xử lý nghiêm các vi phạm

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 1

1. Phân tích khái niệm nông thôn? Những điểm khác biệt cơ bản của nông thôn với đô thị là gì?
2. Nêu khái niệm và phát triển nông thôn? Phát triển nông thôn nhằm mục đích gì?
3. Tại sao phát triển nông thôn là một yêu cầu khách quan?
4. Trình bày các nội dung và phát triển nông thôn bản vùng?
5. Quản lý nhà nước đối với phát triển nông thôn là gì? Phân tích vai trò của phát triển nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội?
6. Trình bày khái quát về quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam?
7. Nêu nội dung quản lý của Nhà nước đối với phát triển nông thôn?

CHƯƠNG II

ĐƯỜNG LỐI PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

I. Quan điểm, mục tiêu phát triển nông thôn Việt Nam

1. Quan điểm: Phát triển nông thôn bền vững trên các mặt

a) Phát triển bền vững kinh tế nông thôn, thôn xã

- Quan điểm trong phát triển nền nông nghiệp bền vững

+ Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, phát huy lợi thế của nền nông nghiệp nhiệt đới để tiến tới phát triển nông nghiệp hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường, mở rộng xuất khẩu;

+ Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp chế biến, ngành nghề; gắn sản xuất với thị trường để hình thành chuỗi liên kết công - nông nghiệp - Dịch vụ và thị trường; gắn công nghiệp hóa với dân chủ hóa và nâng cao dân trí, tạo ra sự phân công lao động mới, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống, xóa đói giảm nghèo, thu hút đầu tư khoa học cách mạng mới sáng tạo thành thị và nông thôn; thực hiện mục tiêu dân số và kế hoạch hóa gia đình có hiệu quả.

+ Phát huy lợi thế của từng vùng và cấp nước, áp dụng nhanh các tiến bộ khoa học và công nghệ để phát triển nông nghiệp hàng hóa đa dạng, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu nông sản thực phẩm và nguyên liệu công nghiệp, đồng thời hướng tới xuất khẩu đa dạng các mặt hàng.

+ Phát triển nền nông nghiệp với nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, cùng với kinh tế tập thể, hợp tác xã dần dần trở thành nền tảng; hướng đến kinh tế thị trường phát triển theo đúng pháp luật

+ Tiếp tục phát triển nhiều hình thức kinh tế hợp tác, các loại hình hợp tác xã dịch vụ cho kinh tế hộ nông dân, từng bước xây dựng HTX nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã, chú trọng liên kết kinh tế Nhà nước với các thành phần kinh tế khác, tạo điều kiện và khuyến khích mạnh mẽ hộ nông dân và nông nghiệp có khả năng đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn.

- Quan điểm trong việc mở rộng các nguồn thu nhập phi nông nghiệp

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Coi trọng thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong phát triển nông nghiệp (lâm, ngư nghiệp) và xây dựng nông thôn, đưa nông nghiệp và kinh tế nông thôn lên sản xuất lớn. Đây là nhiệm vụ quan trọng cơ bản và lâu dài, là cơ sở để ổn định tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, củng cố liên minh công nông với từng bước trí thức đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng XHCN.

- Giữ vững và phát triển nền nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo quan điểm Nghị quyết Trung ương 7 khóa X:

+ Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước;

+ Các vñ đñ nông nghiãp, nông dân, nông thôn phñi đññ c giñi quyñt đñng bñ, gñn vñi quá trình đñy mñnh công nghiãp hóa, hiñn đñi hóa đñt nññ c. Công nghiãp hóa, hiñn đñi hóa nông nghiãp, nông thôn là mñt nhiñm vñ quan trñng hàng đñu cñ a quá trình công nghiãp hóa, hiñn đñi hóa đñt nññ c. Trong mñi quan hñ mñt thñt giñ a nông nghiãp, nông dân và nông thôn thì nông dân là chñ thñ cñ a quá trình phát triñn, xây đñng nông thôn mñi gñn vñi xây đñng các cñ sñ công nghiãp, đñch vñ và phát triñn đô thñ theo quy hoñch là căn bñn; phát triñn toàn diñn, hiñn đñi hóa nông nghiãp là then chñt;

+ Giñi quyñt vñn đñ nông nghiãp, nông dân, nông thôn là nhiñm vñ cñ a cñ hñ thñng chính trñ và toàn xã hñi; trññ c hñt, phñi khñi đñy tình thñn yêu nññ c, tñ chñ, tñ lñ c tñ cññng vññn lên cñ a nông dân. Xây đñng xã hñi nông thôn ñn đñnh, hoà thuñn, dân chñ, có đñi sñng văn hóa phong phú, đñm đà bñn sñc dân tñc, tño đñng lñ c cho phát triñn nông nghiãp và xây đñng nông thôn mñi, nâng cao đñi sñng nông dân.

b) Quan điñm đñi vñi phát triñn bñn vñ ng xã hñi nông thôn

+ Giñi quyñt viñc làm cho nông dân là nhiñm vñ ñu tiên xuyên suñt trong mñi chññng trình phát triñn kinh tñ - xã hñi cñ a cñ nññ c; bño đñm hài hoà giñ a các vùng, thu hñp khoñng cách phát triñn giñ a các vùng, giñ a nông thôn và thành thñ;

+ Có kñ hoñch cñ thñ vñ đào tño nghñ và chính sách đñm bño viñc làm cho nông dân, nhñt là ñ các vùng chuyñn đñi mñc đích sñ đñng đñt. Đñy mñnh xuñt khñu lao đñng tñ nông thôn; triñn khai kñ hoñch hñp tác sñn xuñt nông nghiãp vñi mñt sñ quñ c gia có nhu cñu;

+ Nâng cao chñt lññng chăm sóc sñc khñe ban đñu và khám chñ a bñnh; thñ c hiñn tñt chính sách bño hiñm y tñ, dân sñ, giñm tññ sinh ñ nông thôn;

+ ñu tiên đñu tñ phát triñn giáo dñc và đào tño ñ vùng sâu, vùng xa, vùng đñng bào dân tñc;

+ Xây đñng hñ thñng an sinh xã hñi ñ nông thôn. Thí điñm bño hiñm nông nghiãp, bño đñm mñc sñng tñi thiñu cho cñ dân nông thôn. Rà soát, giñm thiñu các khoñn đóng góp có tính chñt bñt buñc đñi vñi nông dân. Tiñp tñc chñ đño hoàn thiñn và thñ c hiñn đñy đñ quy chñ dân chñ cñ sñ;

+ Đñu tranh, ngăn chñn các hành vi tiêu cñc, giñ vñng an ninh, trñt tñ an toàn xã hñi, giñi quyñt kñp thñi các vñ viñc khiñu kiñn cñ a nhân dân, không đñ gây thành nhñ ng điñm nóng ñ nông thôn. Thñ c hiñn bình đñng giñi, nâng cao đñi sñng vñt chñt, tình thñn, năng lñ c và vñ thñ cñ a phñ nñ ñ nông thôn.

c) Phát triñn kinh tñ nông thôn theo cñ chñ thñ trññ ng có sñ QL cñ a Nhà nññ c

- Phát triñn nông nghiãp, nông thôn và nâng cao đñi sñng vñt chñt, tình thñn cñ a nông dân phñi đña trên cñ chñ kinh tñ thñ trññ ng đñnh hññng xã hñi chñ nghñ, phù hñp vñi điñu kiñn cñ a tñng vùng, tñng lĩnh vñc, đñ giñi phóng và sñ đñng có hiñu quñ các nguñn lñ c xã hñi, trññ c hñt là lao đñng, đñt đai, rñng và biñn; khai thác tñt các điñu kiñn thuñn lñi trong hñi nhñp kinh tñ quñ c tñ cho phát triñn lñ c lññng sñn xuñt trong nông nghiãp, nông thôn; phát huy cao nñi lñ c; đñng thñi tăng mñnh đñu tñ cñ a Nhà nññ c và xã hñi, ñng đñng nhanh các thành tñu khoa hñc, công nghñ tiên tiñn cho nông nghiãp, nông thôn, phát triñn nguñn nhñn lñ c, nâng cao dân trí nông dân;

- Nhà nññ c quñn lý, điñu tiñt các quá trình phát triñn kinh tñ xã hñi nông thôn bñng hñ thñng pháp luñt. Tuy nhiên, vñn tño môi trññng thuñn lñi cho các thành phñn kinh tñ hoñt đñng có hiñu quñ;

- Nhà nước khuyến khích các hộ làm giàu và cũng có chính sách xóa đói giảm nghèo, khuyến khích các vùng nông thôn phát triển, có chính sách hỗ trợ các vùng nghèo, vùng tụt hậu;

- Khuyến khích đầu tư do cạnh tranh, nhưng cũng có biện pháp làm lành mạnh hóa sự cạnh tranh, thúc đẩy hiệu quả công bằng, dân chủ trong nông thôn.

d) Quan điểm tăng cường bảo vệ và quản lý môi trường thiên nhiên

Coi trọng bảo vệ môi trường; quản lý, khai thác hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo cân bằng sinh thái; chú trọng phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu

*** Mục tiêu tổng quát**

- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn, hài hòa giữa các vùng, tạo sự chuyển biến nhanh hơn ở các vùng còn nhiều khó khăn; nông dân được đào tạo có trình độ sẵn xuất ngang bằng với các nước tiên tiến trong khu vực và đứng vững trên lĩnh vực chính trị, đóng vai trò làm chủ nông thôn mới;

- Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sẵn xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia cơ sở vững chắc và lâu dài;

- Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị nông thôn đổi mới lãnh đạo của Đảng được tăng cường;

- Xây dựng giai cấp nông dân, công nhân liên minh công nhân - nông dân - trí thức vững mạnh, tạo nền tảng kinh tế - xã hội và chính trị vững chắc cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đề đầu tiên các mục tiêu trên, Đảng và Nhà nước ta đã xác định các mục tiêu cơ bản cần phải hướng tới như sau:

- Tốc độ tăng trưởng nông, lâm, thủy sản đạt 3,5 - 4%/năm; sẵn dựng đời sống nông nghiệp tiết kiệm và hiệu quả; duy trì diện tích đất lúa đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia trong mọi tình huống. Phát triển nông nghiệp kết hợp với phát triển công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn, giữ gìn quy tắc bền vững làm, nâng cao thu nhập của dân cư nông thôn lên gấp 2,5 lần so với hiện nay, xóa đói, giảm nghèo.

- Lao động nông nghiệp được chuyển dịch còn khoảng 30% trong tổng lực lực lượng lao động xã hội, tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt trên 50%, sẵn xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới khoảng 50%. (Quyết định số 491 của Thủ tướng Chính phủ ngày 16/4/2009 về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới)

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa, tăng nhanh khối lượng sản phẩm hàng hóa, nhất là hàng nông, lâm, thủy sản qua chế biến; tăng kim ngạch xuất khẩu; giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế nông thôn

- Phát triển đời sống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn.

+ Phát triển hệ thống đường giao thông bao gồm thông suốt đến trung tâm xã, có đường trục huyện, trục thị trấn, quốc lộ và đường, có quy hoạch xây dựng làng, bản, xóm, tập theo mô hình nông thôn mới.

+ Đẩy mạnh trồng cây tiêu chủ yếu cho toàn bộ diện tích đất lúa, mở rộng diện tích trồng rau màu, cây công nghiệp; tập thoát nước chủ yếu cho nuôi trồng thủy sản, làm muối

+ Xây dựng các công trình cá, khu neo đậu tàu thuyền và hệ thống nghè cá

+ Tập điểm sinh hoạt cho dân cư, các công trình công nghiệp và dịch vụ nông thôn

+ Hệ thống ngăn mặn, chống nước biển dâng, phòng chống bão lũ, ô nhiễm môi trường

+ Đẩy mạnh trồng rừng huyện, trục thị trấn và hệ thống công trình quốc gia cho sinh hoạt.

- Bằng nhiều biện pháp để giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập của dân cư nông thôn, xóa đói, giảm thiểu nghèo;

- Tăng cường công tác giáo dục đào tạo, nâng cao trình độ học vấn cho mọi tầng lớp dân cư.

- Bảo vệ môi trường sinh thái, ngăn chặn nạn phá rừng, có chính sách huy động nhân dân và các thành phần kinh tế tích cực; khoanh nuôi, tái sinh, bảo vệ và trồng rừng, tăng thiểu che phủ của rừng.

- Nâng cao năng lực, hiểu quả đánh bắt thủy, hải sản, chú trọng thâm canh và đẩy mạnh nuôi trồng thủy hải sản phục vụ xuất khẩu, phần đầu tư sản phẩm vào hàng ngũ nghề nghề gia có sản phẩm thủy, hải sản lớn trong khu vực và thế giới.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, đẩy mạnh ổn định chính trị xã hội và xây dựng nếp sống văn minh nông thôn

- Quy hoạch, có quy hoạch xây dựng, nâng cấp và hiện đại hóa các khu dân cư nông thôn.

II. Định hướng phát triển nông thôn Việt Nam

1. Thực hiện có hiệu quả việc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn theo hướng đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, cơ cấu lao động, hình thành nền công nghiệp hóa nông thôn phù hợp với nhu cầu thị trường và điều kiện sinh thái của từng vùng. Đưa nhanh tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp để mức trung bình tiến bộ trong khu vực và trình độ công nghệ và giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích. Tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng, mở rộng sản phẩm tiêu thụ nông sản trong và ngoài nước. Đẩy mạnh điện khí hóa, cơ giới hóa nông thôn. Tăng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn, xây dựng cuộc sống văn minh, dân chủ, công bằng nông thôn.

Tuy nhiên, để thực hiện được định hướng này Nhà nước phải có chính sách hỗ trợ và động viên sự tham gia của toàn xã hội, đẩy mạnh phát triển hài hòa giữa kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa làng, xã Việt Nam theo hướng:

• Công nghiệp hóa nông nghiệp;

• Đô thị hóa nông thôn;

• Doanh nghiệp tác động và hỗ trợ nông dân;

• Khoa học - công nghệ tác động và làm thay đổi phong tục, tập quán và phương thức sản xuất.

2. Xây dựng hợp lý cơ cấu sản xuất nông nghiệp

Muốn xây dựng hợp lý cơ cấu sản xuất nông nghiệp cần chú ý tới các phương hướng sau:

- Quy hoạch phù hợp và phân định các vùng sản xuất nông nghiệp, nâng cao giá trị và hiệu quả xuất khẩu gạo, có chính sách bảo đảm lợi ích của người sản xuất nông nghiệp.

Trên cơ sở chuyển một bộ phận nông nghiệp sang các ngành nghề khác, tăng bước tập trung ruộng đất tăng quy mô canh tác cho lao động nông nghiệp, tăng việc làm và thu nhập của dân cư nông thôn.

Giá trị sản lượng nông nghiệp tăng bình quân hàng năm khoảng 4 - 5%. Mục xuất khẩu gạo hàng năm đạt 4 triệu tấn.

Tỷ trọng nông nghiệp trong GDP khoảng 16 - 17%; tỷ trọng ngành chăn nuôi trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 25%. Thủy sản đạt sản lượng 3,0 - 3,5 triệu tấn. Bò và 10 triệu ha rừng tự nhiên, hoàn thành trồng mới 5 triệu ha rừng. Kim ngạch xuất khẩu nông lâm, thủy sản đạt khoảng 3,5 tỷ USD (năm 2008, 2009 xuất khẩu thủy sản đạt 4,5 tỷ USD).

- Phát triển các vùng cây công nghiệp đáp ứng yêu cầu nguyên vật liệu cho công nghiệp và xuất khẩu, hình thành các vùng cây ăn quả có giá trị cao, khai thác tiềm năng rau quả vùng đồng, phát triển các cơ sở bảo quản và chế biến.

VD: Các cây có giá trị xuất khẩu và làm nguyên vật liệu cho công nghiệp chúng ta cần phải phát triển đó là: Bông, dâu tằm, cao su, cà phê, hạt điều, mía, lạc,...

- Phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả chăn nuôi gia súc, gia cầm; tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi trong nông nghiệp.

- Phát huy lợi thế của ngành thủy sản tạo thành một ngành xuất khẩu mũi nhọn, vươn lên hàng đầu trong khu vực. Phát triển nghề nuôi trồng thủy hải sản theo hướng thâm canh, giữ gìn môi trường sông, nước và biển, bảo đảm sự tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Phát triển tài nguyên rừng, nâng đỡ che phủ của rừng; kết hợp lâm nghiệp với nông nghiệp để đảm bảo an ninh lương thực, phân định và cải thiện đời sống nhân dân miền núi. Đẩy mạnh trồng rừng kinh tế, tạo nguồn gỗ nguyên liệu cho công nghiệp như: Làm giấy, đồ gỗ gia dụng và mộc nghệ xuất khẩu,...

3. Tăng tiềm lực khoa học và công nghệ trong nông nghiệp, đẩy nhanh công nghệ mới vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến. Nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn của cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư.

Ứng dụng công nghệ sinh học trong nuôi, trồng và chế biến rau quả, thực phẩm,... Công nghệ sinh học trong lai tạo, sản xuất giống, trình độ thâm canh,...

4. Hoàn thiện văn bản pháp quy về an ninh lương thực, giảm nghèo, kiểm soát lũ, thiên tai tiêu chuẩn bảo an toàn, phân định cho sản xuất nông nghiệp và đời sống nông dân. Đẩy mạnh khu vực thực hiện bảo lũ, cùng với các giải pháp hạn chế tác hại của thiên tai, phải đi đôi với chính quy hoạch sản xuất và dân cư thích nghi với điều kiện thiên nhiên.

5. Hình thành các khu vực tập trung công nghiệp, các điểm công nghiệp, các làng nghề với công nghệ thích hợp gắn với thị trường trong nước và xuất khẩu. Thu hút đầu tư của mọi thành phần kinh tế vào việc phát triển công nghiệp và dịch vụ nông thôn.

6. Quy hoạch, xây dựng và cải tạo các điểm dân cư nông thôn

7. Xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn để nâng bậc và ngày càng hiện đại

III. Chính sách và phát triển nông thôn

Chính sách phát triển nông thôn là các biện pháp kinh tế và biện pháp khác của Nhà nước tác động đến nông nghiệp, nông thôn và các ngành, lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông thôn nhằm đạt được những mục tiêu đặt ra trong phát triển kinh tế xã hội.

1. Vai trò của chính sách phát triển nông thôn

- Chính sách phát triển nông thôn là một chủ yếu tạo lập các môi trường pháp lý và kinh tế để khuyến khích nông nghiệp, nông thôn phát triển phù hợp với mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn trong từng giai đoạn;

+ Nó là môi trường pháp lý trong việc khuyến khích khai thác tiềm năng đất đai, sức lao động và các yếu tố tài nhiên thuận lợi để phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn;

+ Nó là môi trường pháp lý cho việc phát triển các thành phần kinh tế nhằm khai thác các thành phần kinh tế nông thôn.

- Điều kiện, hạn chế sự phát triển không phù hợp; xóa bỏ những xu hướng phát triển mang tính tiêu cực và hạn chế một tiêu cực của kinh tế thị trường;

+ Hạn chế sự phát triển tự phát của nuôi trồng thủy sản dẫn đến phá hoại môi trường;

+ Hạn chế và phá bỏ việc trồng cây thuốc phiện gây nên tệ nạn xã hội;

- Điều kiện các mối quan hệ trong nông nghiệp, nông thôn, nông dân và giữa các vùng trong nông thôn;

+ Chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi trong mối tương quan với trồng trọt;

+ Phát triển ngành nghề trong mối tương quan với nông nghiệp;

+ Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng bằng ngân sách và ngân sách cho các vùng đặc biệt khó khăn trong mối tương quan với các vùng nông thôn khác...

- Phát huy vai trò dân chủ, kết hợp giữa phát triển nông nghiệp với kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn, xây dựng nông thôn mới;

2. Đặc điểm của chính sách phát triển nông thôn

- Phần lớn là mang tính hỗ trợ vì nông nghiệp, nông thôn là lĩnh vực có điều kiện sản xuất khó khăn hơn, phải thu hút nhiều vào các điều kiện tài nhiên;

- Chính sách phát triển nông thôn có tính vùng, tính khu vực rõ rệt;

Cũng là mục tiêu khai thác đất hoang hóa nhằm đất hoang hóa ở vùng Trung du và Miền núi khác với đất hoang hóa vùng bãi bồi ven sông, ven biển. Vì thế, Nhà nước có QĐ 327 với khai thác đất trồng đê núi trọc và QĐ 773 với khai thác đất bãi bồi, ven sông, ven biển.

- Chính sách phát triển nông thôn có tính kinh tế và tính phi kinh tế;

- Việc tổ chức triển khai văn bản chính sách phải thu hút vào các đặc điểm tâm lý, tập quán của người nông dân, của người lao động nông thôn;

Điều kiện, dân trí ở nông thôn thấp; hoạt động nông nghiệp chủ yếu tác động nhiều của các điều kiện tài nhiên đã tạo tâm lý thờ ơ đối với nông dân. Do đó, chính sách tác động đến nông dân phải có những biện pháp thích hợp mới mang lại hiệu quả cao.

3. Mục tiêu chính sách phát triển nông thôn

3.1. Chính sách đất đai

Chính sách đất đai trong phát triển nông thôn là từng bước các biện pháp kinh tế và phi kinh tế của Nhà nước tác động đến quá trình vận động của đất đai và tạo lập các môi trường cho đất đai vận động nhằm khai thác đất đai một cách đầy đủ, hợp lý và có hiệu quả, góp phần

thác sông, trồng và bảo vệ, nâng cao chất lượng đất đai phục vụ cho sản xuất kinh doanh nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn.

*** Chính sách đất đai có vai trò quan trọng như thế nào trong hình thức chính sách phát triển nông thôn**

- Nó là cơ sở pháp lý để quản lý, bảo vệ đất nông nghiệp - Tài liệu sản xuất trong sản xuất nông nghiệp;

- Nó là cơ sở để quy đất đai cho xây dựng hệ thống hạ tầng, các cơ sở kinh tế của các ngành phi nông nghiệp.

*** Vai trò của chính sách đất đai trong phát triển nông thôn**

- Chính sách đất đai hợp lý sẽ tạo động lực cho việc sản xuất có hiệu quả đất đai.

- Chính sách đất đai hợp lý là động lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn;

Khi Nhà nước khuyến khích và hỗ trợ nông dân, người dân, diêm dân, người làm nghề rừng thực hiện quy hoạch đất đai, tập trung đất đai hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung; khuyến khích phát triển một số ngành hàng có tiềm năng; phát triển cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản... Công việc này chính là để chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn;

- Chính sách đất đai có vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi nông nghiệp nông thôn sang sản xuất hàng hóa.

Việc dồn điền đổi thửa, tạo các môi trường kinh tế cho chuyển đổi đất đai hợp pháp,... tạo điều kiện cho việc đưa KHCN và máy móc vào sản xuất các loại cây con có giá trị kinh tế cao, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.

Hình thức chính sách pháp luật đất đai trong những năm qua không ngừng được hoàn thiện đã tạo môi trường pháp lý tốt cho người nông dân và các thành phần kinh tế yên tâm đầu tư phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Tuy nhiên, để phát huy vai trò của đất đai đối với phát triển nông nghiệp, nông thôn thì chính sách đất đai cần phải đảm bảo các mục tiêu:

- Khuyến khích việc sản xuất đất đai một cách đầy đủ, tiết kiệm và có hiệu quả;

- Giữ vững và bảo vệ môi trường đất, cải tạo, khôi phục chất lượng đất đai, không làm tổn hại đến lợi ích chính đáng của người sản xuất xung quanh và hạn chế tác động của biến đổi khí hậu đến nguồn tài nguyên đất;

- Nâng cao hiệu quả sản xuất đất thông qua việc khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và quá trình tích tụ đất đai thông qua chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê hình thành vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh theo hướng CNH - HĐH nông nghiệp, nông thôn để đưa ra các sản phẩm nông nghiệp sạch đáp ứng thị trường tiêu thụ ngày càng hiện đại.

Để thực hiện được các mục tiêu đã đề cập, các chính sách đất đai cần tập trung vào các vấn đề:

- Đảm bảo các quyền lợi của người sản xuất đất nông - lâm - ngư - diêm nghiệp. Đây là để đảm bảo bên nhận mục đích người sản xuất và đất đai, giữ vững khai thác và bảo vệ môi trường đất, nâng cao chất lượng đất đai, thực hiện:

+ Nhà nước giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức cá nhân ổn định lâu dài. Nhà nước định giá đất công khai căn cứ vào thị trường đất, thị trường vùng và mức đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng làm cơ sở để xây dựng chính sách chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mức đền bù

khi thu hoạch, thời điểm khi vay vốn,...(Nghị định số 64/NĐ - CP ngày 27/9/1993 ban hành quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sở hữu lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp; Thông tư 14 ngày 01/10/2009 quy định chi tiết và biện pháp thi hành, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hoạch đất, giao đất, cho thuê đất;)

- + Đôn đốc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đất;
- + Hướng thành quả lao động, kết quả đầu tư trên đất;
- + Hướng các lợi ích do công trình của Nhà nước và báo về, cải tạo đất nông nghiệp;
- + Đôn đốc Nhà nước hỗ trợ và giúp đỡ trong việc cải tạo, bồi bổ đất nông nghiệp;
- + Đôn đốc Nhà nước báo hộ khi báo ngành khác xâm phạm đến quyền sở hữu đất hợp pháp của mình;

- + Khiếu nại, tố cáo, khiếu kiện về những hành vi vi phạm quyền sở hữu đất hợp pháp của mình và những hành vi khác vi phạm pháp luật về đất đai;

- + Quyên chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sở hữu đất; quyền thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sở hữu đất; quyền chuyển đổi bồi thường khi Nhà nước thu hoạch đất.

- Xác định thời gian giao đất, cho thuê đất một cách phù hợp và linh hoạt để người dân yên tâm đầu tư cải tạo đất;

- Quy định mức hạn điền hợp lý để kích thích sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa;

- Quy định việc chuyển quyền thừa kế, chuyển nhượng đất nông nghiệp hợp lý tránh tình trạng làm nhàn nhõ, manh mún đất nông nghiệp gây khó khăn cho việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất;

- Tạo điều kiện về môi trường pháp lý và kinh tế gắn với đất đai để các xác lập. Các văn bản pháp luật phải được quy định rõ ràng, rõ ràng quy định về thủ tục thủ tục và chế tài xử lý vi phạm. Thanh tra, kiểm tra việc sở hữu đất phải được chú trọng và đi đến ra thông tin xuyên, kết hợp với việc tạo điều kiện về vốn vay, hỗ trợ mở rộng sản xuất có hiệu quả;

- Kiểm soát, chặt chẽ việc thực hiện các quy định về nghĩa vụ trong sở hữu đất nông - lâm - ngư - diêm nghiệp:

- + Sở hữu đất đúng mục đích, đúng ranh giới thửa đất, đúng quy định về sở hữu đất sâu trong lòng đất và chiều cao trên không, báo về các công trình công cộng trong lòng đất và tuân theo các quy định khác của pháp luật;

- + Đăng ký quyền sở hữu đất, làm đầy đủ thủ tục khi chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sở hữu đất; thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sở hữu đất theo quy định của pháp luật;

- + Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;

- + Thực hiện các biện pháp bảo vệ đất;

- + Tuân theo các quy định về báo về môi trường, không làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp của người sở hữu đất có liên quan;

- + Tuân theo các quy định của pháp luật về việc tìm thấy vật trong lòng đất;

- + Giao lại đất khi Nhà nước có quyết định thu hoạch đất hoặc khi hết thời hạn sở hữu đất.

- Tiếp tục thực hiện việc giao đất, khoán rừng trong lâm nghiệp; điều chỉnh chính sách khuyến khích nhân dân tham gia báo về rừng tự nhiên và phát triển rừng kinh tế và cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài, ổn định cho nông dân, giảm quy mô đất đai mà nông dân tranh chấp và khiếu kiện về đất đai; (Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004; Nghị định số 163/1999/NĐ - CP ngày 16/11/1999 về giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp;)

- Bảo vệ diện tích đất canh tác lúa nước. Việc trồng cây lâu năm trên đất trồng lúa hoặc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa phải theo quy hoạch và được các cơ quan có thẩm quyền quy định; (Nghị định số 69/2009/NĐ - CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;)

3.2. Chính sách thuế

- Đẩy lùi thuế thu nhập cá nhân đáng các nguồn thu từ thuế sử dụng đất cho ngân sách huyện và xã để đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện chính sách huy động hợp lý số đóng góp của nhân dân vào xây dựng nông thôn, xóa bỏ các loại phí, các loại đóng góp tùy tiện, trái pháp luật.

- Xây dựng chính sách thuế hợp lý góp phần bảo tồn được quỹ đất nông - lâm - ngư - diêm nghiệp để bảo vệ cho sự phát triển tài nguyên rừng và an ninh lương thực trong môi trường biến đổi khí hậu, không để tích tụ ruộng đất diễn ra từ phát làm cho người nông dân mất ruộng, không có việc làm trở thành bần cùng hóa.

- Sửa đổi luật thuế sử dụng đất nông nghiệp, thực hiện luật thuế sử dụng đất. Nghiên cứu, sửa đổi bổ sung thuế thu nhập nhằm khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động phục vụ trực tiếp cho nông nghiệp, nông thôn;

- Ban hành các văn bản khác về chính sách thuế và miễn giảm thuế để khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn:

+ Nghị quyết số 51/1999/NQ - CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) về thực hiện miễn thuế thu nhập.

+ Nghị quyết số 15/2003/QH11 về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp từ 2003 - 2010;

+ Luật số 07/2003/QH11 và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp về miễn giảm thuế các sản phẩm nông nghiệp, thuế suất, các mặt hàng thuế lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn và thuế thu nhập doanh nghiệp;

+ Nghị định số 20/2011/NĐ - CP ngày 23/3/2011, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết ra ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp.

3.3. Chính sách vốn và đầu tư vốn cho phát triển nông thôn

Xuất phát từ vai trò của nông nghiệp là ngành sản xuất vật chất quan trọng và cơ bản của nền kinh tế quốc dân, nông nghiệp thu hút nhiều vào đầu tư thiên nhiên, rủi ro cao và lợi nhuận ít hơn các ngành khác, khả năng tích lũy vốn của nông dân nhỏ. Vì thế, tăng cường đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn, khuyến khích, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực trực tiếp phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn là mục tiêu của chính sách vốn và đầu tư vốn cho phát triển nông thôn.

*** Vai trò của chính sách vốn và đầu tư vốn để phát triển nông thôn**